

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 4 - 2023

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thủy.

Bà Nguyễn Thị Di.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Y, sinh năm: 1993. (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2/95 khu phố HB, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1991. (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, ấp V, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Y và ông Nguyễn Văn B chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện L. Bà Y và ông B tự nguyện chung sống không bị ai ép buộc, sau khi cưới vợ chồng chung sống tại khu phố HB, thị trấn H, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6/2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, do đó bà Y và ông B đã

sống ly thân với nhau từ năm 2020 đến nay mà không hàn gắn lại tình cảm vợ chồng lẫn nào, hiện nay không còn quan hệ với nhau về tình cảm cũng như về kinh tế. Nay bà Y không còn tình cảm với ông B nữa nên yêu cầu ly hôn với ông B.

- Về con chung: Bà Y xác định bà Y và ông B có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày: 22/7/2014 và cháu Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày: 10/11/2016. Từ khi ly thân đến nay cháu T và cháu N ở với bà Y. Sau khi ly hôn bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết công khai các thủ tục tố tụng đối với ông Nguyễn Văn B tại nơi ông B đang sinh sống là là: Tổ 5, ấp V, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện L và Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu về quá trình giải quyết vụ án: Về tố tụng: Xác định việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX và nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không chấp hành. Về nội dung vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày: 22/7/2014 và cháu Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày: 10/11/2016 cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng, ông B không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà Y không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Ngọc Y yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn B, ông B hiện đang sinh sống tại huyện L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông B được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt ông B theo Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Y và ông Nguyễn Văn B tự nguyện chung sống vào năm 2013, có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân giữa bà Y và ông B là hợp pháp. Theo bà Y, sau khi cưới vợ chồng chung hạnh phúc được thời gian đầu hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, hiện nay bà Y và ông B đã sống ly thân không còn quan hệ về tình cảm cũng như về kinh tế. Hội đồng xét xử thấy rằng, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng nhau, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, trong quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã mời bà Y và ông B

làm việc để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng ông B không có mặt, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà Y và ông B là có thật và trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương tôn trọng nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở để cho bà Y ly hôn với ông B.

[2.2] Về con chung: Bà Y xác định bà và ông B có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày: 22/7/2014 và cháu Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày: 10/11/2016. Xét thấy, hiện nay bà Y là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, hơn nữa cháu 02 cháu là con gái và còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, bà Y có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, do đó cần giao 02 con chung cho bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Y không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Y phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Y được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày: 22/7/2014 và cháu Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày: 10/11/2016 cho bà Nguyễn Ngọc Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà Y không yêu cầu.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Y không yêu cầu giải quyết, nên không xét đến.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Y phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Y đã nộp theo biên lai thu số 0009130 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, bà Y đã nộp đủ. Ông Nguyễn Văn B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/4/2023), các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu tòa án nhân

dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H.L;
- UBND TT.H;
- TAND tỉnh BRVT;
- Chi cục THADS H.L;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Dung